

Số: **03/2026/QĐST- DS**

Phú Thọ, ngày 07 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay nợ*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

- Đồng bị đơn:

- Chị Phan Thị N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Khu L, xã Y, tỉnh Phú Thọ;

- Anh Lương Văn C, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã S, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở hiện nay: Khu L, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phan Thị N và anh Lương Văn C có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Mạnh T số tiền gốc còn nợ là 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng); thời hạn trả nợ vào ngày 20 tháng 3 năm 2026. Chị N, anh C không phải trả tiền lãi tính đến ngày 20/3/2026 do anh T không yêu cầu.

3. Về án phí: Hai bên thoả thuận anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Xác nhận anh T đã nộp số tiền 1.975.000 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo B thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006967 ngày 22/12/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Phan Thị N và anh Lương Văn C vì chị N anh C đều là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

- Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với

số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Thọ (Phòng Giám đốc kiểm tra - TTr & THA);
- VKSND Khu vực 7 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Trường